

Số: 17/2022/QĐST- DS

Gia Lâm, ngày 08 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 116/2021/TLST – DS, ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V;

Trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Hà Xuân S, bà Trần Thị Thanh L, bà Nguyễn Thủy T

*(Theo Văn bản ủy quyền số 1710/2021/UQQ-VBP ngày 01/6/2021)*

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1986

Bà Trần Thị Phương D, sinh năm 1986

Trú tại: Thôn Chi Đ, xã L, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Xuân N, sinh năm 1951

Bà Vũ Thị C, sinh năm 1958

Trú tại: Thôn Chi Đ, xã L, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1 Ngân hàng thương mại cổ phần V rút một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Phương D phải thanh toán tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh theo Hợp đồng vay số 16849943 ngày 25/10/2017 do ông Tiến và bà Đình đã thanh toán xong Hợp đồng này trước thời điểm khởi kiện.

2.2 Tính đến ngày 25/01/2022, ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Phương

D còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền là: 645.945.732 đồng (*Sáu trăm bốn mươi lăm triệu, chín trăm bốn mươi lăm nghìn, bảy trăm ba mươi hai đồng*) trong đó, nợ gốc: 448.336.848 đồng; nợ lãi trong hạn: 10.021.431 đồng; nợ lãi quá hạn: 172.340.710 đồng theo Hợp đồng cho vay số LN1901231218743 (LD1903102257), ngày 31/01/2019; Khế ước nhận nợ lần 1/số LN1901231218743 ngày 31/01/2019 và Hợp đồng thế tín dụng số 324-P-0928399 ngày 28/10/2017.

2.3. Ngân hàng TMCP V giảm một phần nợ lãi cho ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Phương D xuống còn 550.000.000 đồng (*năm trăm năm mươi triệu đồng*) đồng thời ông Tiến, bà Dinh phải thanh toán (mà không phải chịu lãi suất) trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 25/01/2022 đến hết ngày 30/04/2022 cho ngân hàng thương mại cổ phần V và ưu tiên trả được trừ hết vào nợ gốc trước, trả nợ lãi sau. Các kỳ trả nợ như sau:

+ Kỳ 1: Từ ngày 25/01/2022 đến hết ngày 28/02/2022: thanh toán 50.000.000 (*năm mươi triệu*) đồng;

+ Kỳ 2: Từ ngày 01/03/2022 đến hết ngày 30/03/2022: thanh toán 50.000.000 (*năm mươi triệu*) đồng;

+ Kỳ cuối: Từ ngày 30/3/2022 đến hết ngày 30/4/2022 thanh toán nốt số tiền còn lại là 450.000.000 (*bốn trăm năm mươi triệu*) đồng.

*Địa điểm thanh toán:* Tại ngân hàng TMCP V hoặc các chi nhánh của ngân hàng.

*Hình thức thanh toán:* trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Sau khi vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Phương D thanh toán hết số tiền còn nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V theo thỏa thuận thì các bên có trách nhiệm giải chấp tài sản đã thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng 497/2019; quyền số 01-2019/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 31/01/2019 tại Văn phòng công chứng Hoàng Bích D.

2.4 Trong trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Phương D vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên (*không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền phải trả trong mỗi kỳ đúng thời hạn*) thì ông Nguyễn Văn T và vợ là bà Trần Thị Phương D không được giảm lãi và phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 25/01/2022 là 645.945.732 (*Sáu trăm bốn mươi lăm triệu, chín trăm bốn mươi lăm nghìn, bảy trăm ba mươi hai*) đồng và tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền gốc còn nợ theo lãi suất thỏa thuận kể từ ngày 26/01/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng cho vay số LN1901231218743 (LD1903102257) ngày 31/01/2019; Khế ước nhận nợ lần 1/số LN1901231218743 ngày 31/01/2019 và Hợp đồng thế tín dụng số 324-P-0928399 ngày 28/10/2017. Đồng thời, Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác công chứng số 497/2019; quyền số 01-2018TPCC-SCC/HĐGD ngày 31/01/2019 tại Văn phòng công chứng Hoàng Bích Diệp giữa Ngân hàng TMCP V với ông Nguyễn Xuân N là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền

với đất tại thửa đất số 50, tờ bản đồ số 3, diện tích 411m<sup>2</sup> (đất ở + đất vườn) có địa chỉ tại thôn Chi Đ, xã L, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội được xác định theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Đ 659107, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0210 QSĐĐ/QĐ số 645 do Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội cấp ngày 10/08/2004 cho hộ gia đình ông (bà) Nguyễn Xuân N. Ngày 20/11/2018 Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh huyện Gia Lâm đính chính: đất ở 300m<sup>2</sup>, đất vườn 111.0 m<sup>2</sup>; đất ở lâu dài, đất vườn sử dụng đến ngày 10/8/2054; phân chia tài sản chung của hộ gia đình cho ông Nguyễn Xuân N. Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với tài sản thế chấp nêu trên đều thuộc tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay.

Khi xử lý tài sản thế chấp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm giao tài sản thế chấp nêu trên cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

2.5 Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ nêu trên của ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Phương D với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Tiến và bà Dinh vẫn phải có trách nhiệm trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Phương D tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí Dân sự sơ thẩm là 14.918.000 đồng. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.982.000 đồng, theo biên lai thu số AA/2020/0072901, ngày 08/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đường sự
- VKSND huyện Gia Lâm
- Chi cục THADS H.Gia Lâm
- TANDTP. Hà Nội
- VKSND TP. Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án

**THẨM PHÁN**

**Thái Thị Hà Thu**

